

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/DS-ST

Ngày: 28 - 6- 2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đình Tâm, bà Trần Thị Dân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa không tham gia phiên tòa:** Không.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2024/QĐST - DS ngày 11/6/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Đình C; sinh năm: 1967

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Đình L

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt ông Nguyễn Đình C vắng mặt ông Nguyễn Đình L (Ông Nguyễn Đình L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30/01/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Đình C trình bày:

Vào ngày 07/5/2022, ông Nguyễn Đình L có vay ông C số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), thời hạn trả nợ là tháng 8 năm 2022. Lãi suất hai bên thoả thuận là 2%/ tháng.

Đến hạn trả nợ, ông C đã đòi nợ nhiều lần nhưng ông L vẫn không trả tiền cho ông C. Nay ông C yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Đình L phải trả cho ông C số tiền gốc 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và lãi suất 1,6%/ tháng tính từ ngày vay (07/5/2022) đến ngày 07/01/2024 là 20 tháng số tiền là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

Tại bản tự khai ngày 28/5/2024, ông Nguyễn Đình L trình bày: Ngày 07/5/2022 ông có vay của ông Nguyễn Đình C số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Mục đích vay tiền để làm ăn, phục vụ công việc của doanh nghiệp. Do làm ăn không được nên ông L chưa trả được số tiền trên cho ông C. Ông Lưu h khi nào công việc ổn định sẽ trả cả gốc và lãi cho ông C theo thoả thuận.

Tại bản tự khai ngày 04/4/2024 và tại phiên tòa ông Nguyễn Đình C trình bày: Khi ông C cho ông L vay tiền vào ngày 07/5/2022, số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), hai bên thống nhất thỏa thuận lãi suất 2%/ tháng, thời hạn vay đến tháng 8 năm 2022 sẽ trả cả tiền gốc và tiền lãi. Quá hạn trả nợ ông Lưu k trả tiền gốc và tiền lãi cho ông C. Nay ông C Đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông L phải trả ngay số tiền gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/9/2022 đến ngày xét xử với lãi xuất 1, 6%/ tháng và tiếp tục tính lãi từ ngày xét xử cho đến khi ông L trả hết toàn bộ tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Đình C khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đình L trả số tiền đã vay là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) theo khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là ông Nguyễn Đình L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng ông L vắng mặt không có lý do, tòa án đã tiến hành mở phiên họp vắng mặt ông L và thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho ông L theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Ông L đã được triệu tập họp lệ đến phiên hoà giải nhiều lần nhưng ông L đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

[2] Về số tiền đã vay và thời hạn trả nợ: Tại giấy vay tiền ngày 07/5/2022, ông Nguyễn Đình L đã ký nhận có vay của ông C số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), thời hạn trả nợ là tháng 8 năm 2022. Đến nay ông L chưa trả được nợ cho ông C theo thỏa thuận. Như vậy ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên yêu cầu khởi kiện của ông C được chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Tại giấy vay tiền ngày 07/5/2022, ông Nguyễn Đình L và ông Nguyễn Đình C không có thỏa thuận lãi xuất, tuy nhiên ông C trình bày hai bên có thỏa thuận lãi xuất là 2%/ tháng. Tại bản tự khai ông L có trình bày sẽ trả cả gốc và lãi cho ông C theo thỏa thuận. Như vậy trong giấy vay tiền không có ghi lãi xuất nhưng hai bên đều thừa nhận là vay có lãi xuất, nên yêu cầu tính lãi của ông C là có cơ sở nên được chấp nhận.

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa ông C yêu cầu ông L phải trả lãi với lãi xuất 1,6%/ tháng, thời gian tính lãi từ ngày 01/9/2022. HĐXX thấy: Mức lãi xuất 1,6% / tháng mà ông C đề nghị ông L phải trả và thời điểm tính lãi sau ngày đến hạn trả nợ phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Thời gian tính lãi từ ngày 01/9/2022 đến ngày xét xử (28/6/2024) là 21 tháng 28 ngày, số tiền lãi cụ thể là:

$50.000.000 \text{ đ} \times 1,6\% \times 21 \text{ tháng } 28 \text{ ngày} = 17.546.666 \text{ đồng}$ - Làm tròn số là 17.546.000 đ (Mười bảy triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Tổng tiền gốc và lãi là: $50.000.000 \text{ đ} + 17.546.666 \text{ đồng} = 67.546.000 \text{ đ}$ (Sáu mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

[4] Về án phí:

- Yêu cầu của ông Nguyễn Đình C được chấp nhận nên ông Nguyễn Đình L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 3.377.000 (Ba triệu ba trăm bảy bảy nghìn đồng).

- Ông C được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357; 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147; Khoản 1 Điều 207; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự. điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Buộc ông Nguyễn Đình L phải trả cho ông Nguyễn Đình C số tiền gốc và số tiền lãi là **67.546.000 đ** (Sáu mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Trong đó tiền gốc là **50.000.000đ** (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi là **17.546.000 đ** (Mười bảy triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày ông **Nguyễn Đình C** có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông **Nguyễn Đình L** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

Ông **Nguyễn Đình L** phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là **3.377.000 đ** (Ba triệu ba trăm bảy bảy nghìn đồng).

- Trả lại cho ông **Nguyễn Đình C** số tiền là **1.650.000 đ** (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002250 ngày 08/3/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt ông **Nguyễn Đình C** vắng mặt ông **Nguyễn Đình L**. Ông **C** có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông **Nguyễn Đình L** có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA huyện Thạch Thành.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn